TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 205/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 22 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Huỳnh Thị Phương D, sinh năm 1989;
Địa chỉ: 4 B, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Ông Phan Trọng H, sinh năm 1981;
Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 39/2012, quyển số 01/2012, đăng ký ngày 04/6/2012 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì bà Huỳnh Thị Phương D và ông Phan Trọng H là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Cả hai tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định. Cả hai phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, khả năng hàn gắn là không có và sự thỏa thuận ly hôn của hai bên là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Tòa án công nhận.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Phan Chí K – sinh ngày 22/4/2012 và Phan Chí T – sinh ngày 07/4/2020. Cả hai thỏa thuận bà D sẽ là người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con do cả hai tự thực hiện. Xét, thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con không trái pháp luật nên ghi nhận.

- Về tài sản chung : Hai bên khai nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai nhận không có.

- Về lệ phí Tòa án là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà D và ông H Chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 7 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Phương D và ông Phan Trọng H thuận tình ly hôn.

1.2/ Về con chung: Bà Huỳnh Thị Phương D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Phan Chí K – sinh ngày 22/4/2012 và Phan Chí T – sinh ngày 07/4/2020 lần lượt đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do 02 bên tự thực hiện.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con

1.3/ Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

1.4/ Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Huỳnh Thị Phương D và ông Phan Trọng H chịu toàn bộ và được cấn trừ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án do hai bên đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001213 ngày 01/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- CCTHADS quận Tân Bình;
- UBND Xã. L, Huyện. C, tỉnh Tiền Giang ;

(để ghi vào sổ hộ tịch) theo giấy chứng nhận kết hôn số: x/201x, quyển số 01/2012, đăng ký ngày x/x/201x
- Các đương sự;Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Mai Thị Bích Thảo